

# PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

## Tập 61

Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta lợi dụng thời gian nửa giờ này trong ba ngày liên tục, để bàn một chút về “Nội điển tu học yếu lĩnh”. Ba lần, tổng cộng là một giờ rưỡi, thời gian không dài. Bài văn này tôi trước đây đã từng giảng rồi, bên này có. Bài giảng ký này quý vị có thể làm tham khảo.

Học thuật của chúng ta có rất nhiều quan niệm không giống như người nước ngoài. Thông thường mà nói, đây là do cơ sở văn hóa không giống nhau. Tại sao Trung Quốc trong khoảng 2.000 năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Thế hệ này của chúng ta không phải không có người thông minh. Tôi đã từng tiếp xúc rất nhiều học giả, họ đều là những nhân vật tài ba. Cổ nhân có câu: “Không tại vị, đừng mưu chánh sự”, dùng Phật pháp để nói, những người này có trí tuệ nhưng không có phước báo, phước báo không đủ. Tuy họ có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, nhưng họ không tại vị, không có quyền, nên họ không thể thúc đẩy sự nghiệp lớn được, vì thế họ chỉ có thể đi dạy ở trong trường học, rất khó phát huy năng lực của họ.

Trong lịch sử Phật giáo chúng ta, Đạt Ma tổ sư quả thật là một người tu hành chứng quả, Ngài đến Trung Quốc cũng là không có quyền thế, không thể khởi tác dụng. Không thể nói, không thể khởi tác dụng thì người này là bất tài. Tuy họ không có năng lực nhưng chỉ cần có một người có thể kế thừa họ, như Thiên tông truyền đến đời thứ sáu là Lục Tổ Huệ Năng có được sự hộ trì của pháp sư Ấn Tông đã đem Thiên tông phát huy mạnh mẽ. Cho nên người hộ trì vô cùng quan trọng. Nếu như Lục Tổ không có sự hộ trì của Ấn Tông thì thành tựu của Ngài cũng lắm là giống như Hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn. Cho nên hoằng pháp với hộ pháp phải phối hợp thật mật thiết thì Phật pháp mới có thể phát huy mạnh mẽ. Ở trong đây đều phải có trí tuệ chân thật, người hoằng pháp có trí tuệ, người hộ pháp cũng phải có trí tuệ. Người hộ pháp không có trí tuệ thì không biết tốt xấu, không biết nhìn người.

Đại sư Huệ Năng khiêm tốn. Phạm là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, bất kể thế gian hay xuất thế gian, bạn hãy nhìn từ sự khiêm kính. Đối với bất kỳ người nào, họ cũng khiêm tốn, cung kính, vậy mới thật sự là người có đức hạnh, có học vấn. Người có thái độ ngạo mạn, trong “Luận Ngữ”, Khổng Lão Phu Tử cũng nói, giả như người này tài hoa của họ giỏi giống như Chu Công, “Thị kiêu thả lạn, kỳ dư tác bất túc quán dã”, nhìn thử họ, người này ngạo mạn, kiêu ngạo, bòn xén thì thôi vậy, miễn bàn những thứ khác, đó là giả, không phải thật. Cho nên phải thật sự có hiểu biết, thật sự có tu dưỡng, tôi học Phật gần 50 năm, tổng kết của 50 năm này là: **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”**. Người thật sự có thành tựu thì nhất định sẽ có hiện tượng này, chúng ta thường nói “khí tượng”, cũng có người nói “bầu không khí”. Khi bạn tiếp xúc với họ, bạn có thể tỉ mỉ quan sát được. Cho nên gần gũi thiện tri thức là rất quan trọng, tiếp nhận bầu không khí hun đúc này của thiện tri thức, đối với sự tu học của bản thân chúng ta sẽ có sự giúp ích rất lớn.

Nếu tin tưởng nền học thuật Trung Quốc thì người nước ngoài tự hậu rất xa. Đây là lời chân thật. Chúng ta chưa tiếp xúc ngoại quốc, cho nên có tâm lý sinh ngoại. Chúng tôi đi ra nước ngoài một chuyến, đã ở nước ngoài mấy chục năm, nên hiểu rõ triệt để về họ, họ kém rất xa so với những thứ của Trung Quốc. Ngày nay cái mà Trung Quốc không bằng họ là gì? Họ có súng trường, đại pháo, khoa học kỹ thuật cao, tức là trên tay họ đang cầm vũ khí hủy diệt thế giới, những thứ này họ hơn hẳn chúng ta. Ngoài những thứ này ra, văn hóa đạo đức họ không thể sánh với chúng ta. Họ cũng biết con đường này sẽ bế tắc. Hiện nay, họ muốn học những thứ của Trung Quốc. Ở nước Mỹ, trong những đại học nổi tiếng đều có khoa Hán Học, vô cùng nghiêm túc nghiên cứu học thuật Trung Quốc. Nhưng người Trung Quốc chúng ta thì sao? Hơn 200 năm nay bị người nước ngoài ức hiếp, đã mất đi lòng tự tin dân tộc, cho rằng những thứ cũ của Trung Quốc đều là lạc hậu; cho rằng sở dĩ Trung Quốc gặp phải điều tui nhục, tai nạn lớn như vậy đều là do học thuyết cổ xưa của Trung Quốc gây nên. Đây là tư tưởng sai lầm. Hiện nay người nước ngoài học những thứ của Trung Quốc, tương lai người Trung Quốc lại học với người nước ngoài, vĩnh viễn đi phía sau người nước ngoài.

Nhà Phật dạy học từ xưa đến nay, nhân tài giảng kinh hoằng pháp là được bồi dưỡng ra từ trong những buổi giảng nhỏ, hoàn toàn không giống với Viện Phật Học hiện nay. Tôi từng làm ở Viện Phật Học, từng dạy tại Viện Phật Học, sau này giác ngộ nên không làm nữa. Viện Phật Học mời tôi làm thầy giáo, tôi tuyệt đối không đi. Tại sao vậy? Nếu tôi vào Viện Phật Học, tôi cảm thấy tôi có lỗi với học trò. Ở trong Viện Phật Học chắc chắn không

thể bồi dưỡng ra nhân tài được, vì môn học quá nhiều, tâm lực tán loạn, tinh thần, tâm lực, thời gian của bạn đều bị phân tán, đều bị lãng phí mất.

Lần cuối cùng tôi dạy Viện Phật Học là ở Phật Quang Sơn. Khi Phật Quang Sơn vừa mới mở, pháp sư Tinh Vân mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ. Vào lúc đó thầy có hơn 100 học sinh. Tôi dùng phương pháp của tôi để dạy, thầy không tán thành. Vào lúc đó, trong tâm tôi suy nghĩ, hơn 100 học sinh này, cứ ba học sinh chia thành một tổ, chuyên công một bộ kinh luận; sau 10 năm, những học sinh này là chuyên gia hàng đầu của thế giới. Pháp sư Tinh Vân nói, ý tưởng này của thầy rất hay, nhưng như vậy thì không giống Viện Phật Học, không giống trường học. Tôi nói, trường học không thể bồi dưỡng ra loại nhân tài này được. Thầy cũng biết. Do ý kiến không hợp, tôi bèn từ chức, không làm nữa. Tôi nói dạy học như vậy là lãng phí thời gian, thà tôi đến trường dạy học. Cho nên tôi từ chối công việc ở chỗ thầy, đi đến đại học Văn Hóa đảm nhiệm chức giáo sư. Trường đại học Văn Hóa được nhà nước thừa nhận, tư cách và trải nghiệm của giáo sư đại học trong tương lai có lẽ còn có lợi ích đối với tôi. Quả nhiên hữu dụng, khi tôi đến nước Mỹ xin lưu trú, họ vừa thấy là giáo sư đại học thì lập tức phê chuẩn, rất hữu hiệu. Cho nên nhà Phật dạy học có cách giáo dục riêng, điều này phải biết, cổ nhân chúng ta gọi đây là “*Sư thừa*”.

Năm xưa pháp sư Diễn Bồi ở nơi đây, thầy với tôi là bạn bè tốt, chúng tôi đều là pháp sư giảng kinh, cho nên có một loại tình cảm đặc thù. Thầy đã từng có một lần nói qua với tôi rằng: *“Huynh thử xem, những pháp sư giảng kinh ở hải nội, hải ngoại của chúng ta, kể cả huynh trong đó, có người nào là xuất thân từ Viện Phật Học đâu! Toàn là tiếp nối từ xa xưa, chúng ta gọi là xuất thân từ lớp gia giáo”*. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Tôi đến nơi này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên vô cùng phối hợp với tôi. Chúng tôi lập lớp bồi dưỡng theo phương pháp này. Ở khóa thứ nhất, các bạn học không hiểu rõ về phương pháp của chúng tôi nên không thể tiếp nhận, đã xô xao bàn tán suốt một tháng rưỡi. Thời gian ba tháng đã đi qua một nửa. Sau một tháng rưỡi họ mới hồi hận, người nào người nấy khóc rung rức. Pháp sư Thành Hưng biết sai rồi, đã khóc ba ngày. Cách dạy của chúng tôi không giống với Viện Phật Học. Viện Phật Học quả thật đúng là có lỗi với người. Phương pháp của chúng tôi là phương pháp dạy học tư thực cổ xưa của Trung Quốc, dạy học cá biệt. Tôi học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam là dạy học cá biệt. Thầy dạy học là chia tổ, cứ hai học sinh thành một tổ, học một bộ kinh. Giảng đường hơn hai mươi người, hai người học một bộ kinh thì hai người này ngồi ở phía trước, ngồi ngay đối diện với thầy, những bạn học còn lại ngồi bên cạnh lắng nghe. Hai người này sau khi học xong một bộ kinh, lại đổi hai người khác lên. Dạy kiểu như vậy. Yêu cầu của thầy là sau khi học xong bộ kinh này thì bắt buộc bạn phải lên bục giảng cho đại chúng nghe. Thầy cũng ngồi đó. Thầy gật đầu rồi thì bộ kinh này bạn mới được xem là học xong. Sau khi học xong, yêu cầu bạn phải tiếp tục không ngừng giảng qua mười lần nữa thì bộ kinh này bạn mới được xem là có căn bản. “*Quen rồi sẽ thông thạo*”, thành thực rồi sẽ biến thành cái của mình. Một bộ kinh chưa được thành thực thì nhất định không được phép học bộ kinh thứ hai. Các bạn nhìn thấy trong diễn giảng của tôi, tôi theo thầy Lý Bình Nam học Phật năm năm. Sau hai năm học với thầy, tôi mới xuất gia. Những vị thầy mà tôi đã theo học, quả thật đều là thiện tri thức hàng đầu, vô cùng hiếm có. Tôi có duyên phận này có thể gần gũi. Các vị thầy đối với tôi đều là dạy học cá biệt.

Ban đầu tôi học triết học ở Đài Loan với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật pháp là do thầy giới thiệu cho tôi. Thầy Phương chỉ dạy tôi là dùng tâm đặc biệt. Nguyên nhân do đâu vậy? Tôi có tâm nguyện ham học, cũng có năng lực học tập và trước đây chưa từng học bao giờ. Học trò như vậy thì thầy sẽ đặc biệt coi trọng, chưa từng học, là một tờ giấy trắng nên dễ dạy. Vào thời đó, bản thân tôi còn có công việc, mục đích chỉ là hy vọng đến trường để học dự thính, nhưng thầy không chấp nhận, không đồng ý. Thầy nói với tôi: *“Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu như anh đến trường để học, anh sẽ vô cùng thất vọng”*. Tôi nghe xong lời nói này của thầy, cho rằng thầy hoàn toàn từ chối rồi, nên lúc đó trong lòng rất buồn bã. Cuối cùng, thầy an ủi tôi, thầy nói: *“Như thế này thì tốt hơn, mỗi chủ nhật hàng tuần đến nhà tôi, tôi sẽ dạy cho anh hai giờ”*. Điều này là ngoài sức tưởng tượng của tôi. Về sau, qua bao nhiêu năm, chúng tôi hiểu rõ phương pháp dạy học cổ xưa của Trung Quốc, tôi mới sáng tỏ. Đến học ở trường, bạn nhất định sẽ quen biết rất nhiều thầy cô, quen biết rất nhiều bạn học, đầu óc của bạn sẽ loạn, vì bạn tiếp xúc rất nhiều thứ. Thầy vĩnh viễn gìn giữ sự thanh bạch của bạn, không để bạn bị ô nhiễm, một mình thầy dạy, bạn chỉ nghe mỗi một mình thầy, vậy mới có thể thành tựu. Thầy nhất định chịu trách nhiệm với học trò, đem những điều hiểu biết của thầy truyền cho thế hệ tiếp đó. Cổ nhân chúng ta gọi đây là “*Truyền nhân*”. Chúng tôi làm sao không cảm kích? Tại sao họ không tuyển chọn bạn học khác để làm truyền nhân vậy? Vì diện tiếp xúc của các bạn học khác quá rộng, họ thấy quá nhiều thứ, tư tưởng đã bị ô nhiễm rồi, muốn đem những ô nhiễm này trừ sạch nữa thì vô cùng khó khăn. “*Vào trước là chủ*”, họ có thành kiến trong đó. Gặp phải người như vậy thì chỉ có dạy họ tùy duyên, chứ tuyệt không chuyên tâm một lòng chỉ dạy họ, rất khó sửa trở lại. Có được một người thật sự thanh bạch, chưa từng bị ô nhiễm, học trò này khó tìm, thật sự là khả ngộ bất khả cầu.

Sau khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi mới biết Phật pháp hay. Thầy xem Phật pháp là triết học, triết học cao nhất trên thế gian. Thế là tôi bèn học kinh Phật. Tôi học kinh khoảng một tháng thì được gặp Đại sư Chương Gia. Tôi theo Đại sư ba năm. Trong ba năm học kinh này, tôi tiếp nhận Đại sư Chương Gia chỉ dạy. Ngài là đại đức của Mật tông, cho nên tôi đối với thường thức của pháp Mật tông cũng biết khá phong phú. Ngài hoàn toàn không yêu cầu tôi học Mật. Sau ba năm thì Ngài vãng sanh. Sau đó một năm, tôi gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam. Vào cửa lão cư sĩ, yêu cầu của thầy đối với tôi có ba điều kiện:

**Điều kiện thứ nhất:** Nghe kinh chỉ được phép nghe mỗi một mình thầy. Ngoài thầy ra, đều không được phép nghe bất kỳ pháp sư, đại đức nào khác.

**Điều kiện thứ hai:** Bất luận đọc sách gì, nhất định phải báo cáo với thầy, phải được sự đồng ý của thầy, không được thầy đồng ý thì sách kinh cũng không được phép đọc.

**Điều kiện thứ ba:** Trước đó, tôi đã theo tiên sinh Phương Đông Mỹ một năm, theo đại sư Chương Gia ba năm. Thầy nói, những điều mà anh học mấy năm trước đây, tôi thấy đều không thừa nhận, nhất loạt vứt bỏ. Anh đến chỗ tôi phải học lại từ đầu.

Ba điều kiện này, chúng tôi lúc đó nghe xong cảm thấy thầy quá tự phụ, dường như quá ngạo mạn, không coi ai ra gì. Nhưng vì lúc chưa tiếp xúc với lão cư sĩ, tôi rất ngưỡng mộ thầy, nên đến cuối cùng tôi đồng ý với yêu cầu của thầy. Sau khi đáp ứng, thầy bảo với tôi, những yêu cầu này có thời hạn năm năm, trong năm năm tuyệt đối phải tuân thủ ba điều kiện này. Theo thầy trong thời gian mới ba tháng, tôi đã cảm giác thấy có hiệu quả. Tại sao vậy? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Thầy bảo bạn cái gì không được phép nghe, cái gì không được xem, là che mắt bạn lại, che tai bạn lại. Vọng niệm của bạn ít rồi thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, bất luận xem cái gì cũng cảm thấy thông minh hơn trước. Sau nửa năm mới biết phương pháp này tuyệt diệu, cho nên sau năm năm, tôi nói với lão sư: “Con xin tuân thủ thêm năm năm nữa”. Thầy gật gù đầu. Tôi tuân thủ lời giáo huấn của thầy mười năm. Đây chính là học với một người. Học với một người là đi một con đường, vị thầy này nhất định dắt bạn đi, thành tựu bạn. Bạn học với hai vị thầy là đi hai con đường, học ba vị thầy là ở ngã ba, học bốn vị thầy là ở ngã tư. Viện Phật Học nhiều thầy như vậy, thầy đều lên dạy bạn, chúng ta rốt cuộc học được cái gì? Cho nên bốn năm học xong rồi, chẳng qua là thường thức Phật học mà thôi. Đối với “đạo”, đối với “học” thật sự là chẳng thành tựu gì cả.

Chúng tôi học với thầy Lý theo phương pháp này. Thầy dạy học trò, cứ hai học trò học một bộ kinh. Thời gian học một bộ kinh là một tháng. Thầy dạy hai bạn học này, tôi ở bên cạnh lắng nghe, nghe hiểu rồi, tôi đã học hiểu rồi. Tôi đã sống ở Đài Trung một năm ba tháng. Trong mười lăm tháng, nghe thầy dạy bạn học giảng kinh, tôi đã nghe mười ba bộ. Mười ba bộ này, tôi đều biết giảng cả. Cho nên sau này tôi vừa xuất gia liền dạy ở Viện Phật Học. Ở Viện Phật Học, một học kỳ mới dạy một bộ kinh, tôi dạy họ ba năm, dạy họ tốt nghiệp rồi, sở học của tôi một nửa vẫn chưa dùng đến. Phương pháp này thành tựu nhanh, thành tựu chắc chắn. Lời cô nhân nói không sai: “Một kinh thông, tất cả kinh thông”. Tôi ở Đài Trung mười năm, tiếp nhận thầy Lý hướng dẫn, chỉ dạy tôi giảng kinh, không phải tôi nghe thầy dạy người khác. Tôi học với thầy, trong mười năm chỉ học năm bộ. Trong năm bộ kinh, bộ đầu tiên tôi học với thầy là “Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu”. Đây là kinh Tiểu thừa, chỉ có bốn tờ giấy, phân lượng rất ít. Bộ thứ hai học với thầy là “kinh Phật Thuyết A Di Đà”. Bộ thứ ba là “Phẩm Hạnh Nguyên Bồ Tát Phổ Hiền”. Bộ thứ tư là “kinh Kim Cang”. Bộ thứ năm là “kinh Lăng Nghiêm”. Ở dưới hội của thầy mười năm, tôi đã học được nhiều thứ như vậy. Nhưng với nhiều thứ như vậy, nếu như ở Viện Phật Học thì một năm đã học xong rồi. Tôi ở chỗ đó dùng công phu mười năm.

Khi thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi đã rời khỏi Đài Trung rồi. Bộ kinh này là do tôi khai thỉnh. Chúng tôi gồm tám người bạn học thỉnh Ngài giảng kinh. Tôi đến Đài Trung để nghe Ngài giảng. Dựa vào nền tảng trên, tám mươi quyển “Hoa Nghiêm”, tôi chỉ nghe một quyển, nên khi trở về Đài Bắc, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm tôi đã biết giảng rồi. Kinh Pháp Hoa tôi chưa nghe, nhưng xem qua một chút thì tôi cũng biết rồi. Biết một bộ rồi tất cả đều biết, đây gọi là biết học. Không thể nói, tôi học một bộ thì chỉ hiểu một bộ, cái đó có lợi ích gì, trí tuệ của bạn chưa có mở. Trí tuệ mở rồi, pháp thể xuất thế gian đều thông đạt cả. Điều này là quan trọng hơn hết.

Bài văn “Nội điển nghiên học yếu lĩnh” này không dài. Vào dịp tết âm lịch năm thứ 56 Dân Quốc, công nguyên năm 1967, tôi đã ở mấy ngày tại chùa Long Hưng Tả Doanh - Cao Hùng, ăn tết trong chùa. Đây là đạo tràng của tỷ kheo ni. Trụ trì là pháp sư Thiên Át. Năm ấy tôi tu học tại Đài Trung, bà giúp đỡ cho tôi rất nhiều, cung cấp viện trợ về mặt kinh tế cho tôi. Bà hỏi tôi, cách học kinh giáo phải như thế nào? Tôi viết ra bài văn này. Sau khi viết xong, đã ba lần giải thích với họ (ba lần có lẽ là sáu tiếng đồng hồ, một lần hai tiếng). Sau đó tôi mang bài văn này đến Đài Trung, đưa cho thầy Lý xem. Lý lão sư căn dặn in tặng cho các bạn học giảng kinh của chúng tôi làm tham khảo (lúc đó là in dầu). Đây là Lý lão sư khẳng định. Bài văn này tôi chia thành bốn đoạn là Giáp, Ất,

Bính, Đinh. Đoạn thứ nhất nói về mục đích của học giáo, đoạn thứ hai nói về thái độ của học giáo, đoạn thứ ba nói phương pháp của học giáo, đoạn thứ tư nói quả dụng của học giáo (kết quả của nó, tác dụng của nó).

Hiện nay chúng ta ở lớp bồi dưỡng chỉ có thể truyền thụ cho bạn học phương pháp. Nói thật ra, phương pháp hoàn toàn không phải là quan trọng nhất. Trong quá trình tu học, dạy học, tỉ lệ của phương pháp chẳng qua chỉ chiếm 10% mà thôi (tức là một phần mười). Chúng ta có thể có thành tựu hay không, chín phần mười là ở thái độ tu học. Sở dĩ thời gian tôi ở Đài Trung hoàn toàn không dài mà có thể gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, họ đối xử với tôi với con mắt khác, không có gì khác, đó chính là thái độ tu học của tôi không giống như những bạn học khác. Tôi có tâm chân thành tu học. Cho nên chân thành có thể cảm thông, có thể cảm ứng đạo giao với thầy.

Chúng ta xem “Nội điển nghiên học yếu lĩnh”.

## **NỘI ĐIỂN NGHIÊN HỌC YẾU LĨNH**

**Đoạn thứ nhất: Mục đích nghiên cứu kinh giáo của chúng ta là gì.**

***“Giáp, cổ vân thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng Nghiêm, tất cụ tuệ giải, thí năng phá mê khai ngộ, tất chân phá mê quan, thí khể phóng hạ, nhiên hậu nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, viên thành đạo quả, phục hà nghi yên, thị vi toàn nghiên quần kinh chỉ mục đích giả”.***

Đoạn đầu này nói rõ mục đích nghiên cứu kinh giáo của chúng ta là gì. Mục đích chính là để thành đạo vô thượng, mà thành đạo vô thượng nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Tại sao vậy? Cầu sanh Tịnh Độ, thời gian thành đạo vô thượng rút ngắn.

Nếu như không cầu sanh Tịnh Độ mà muốn thành đạo vô thượng, Phật ở trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rất rõ ràng, từ Bồ Tát Sơ Trụ Viên Giáo tu đến Pháp Vân Địa (quí vị phải nhớ kỹ, Pháp Vân Địa chính là Bồ Tát Thập Địa, Đẳng Giác vẫn không tính) cần phải tu hành ba A-tăng-kỳ kiếp. Điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng.

A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất hoàn thành quả vị tam hiền là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng.

A-tăng-kỳ kiếp thứ hai gồm bảy quả vị, từ sơ địa đến thất địa.

A-tăng-kỳ kiếp thứ ba gồm ba quả vị, chính là bát địa, cửu địa, thập địa.

Chúng ta tự mình phải suy nghĩ thật kỹ, bạn đi thông thường, không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thời gian trước khi bạn chưa chứng được Sơ Trụ Viên Giáo đều không tính. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là từ Sơ Trụ Viên Giáo đến Pháp Vân Địa. Nhưng tu pháp môn Tịnh Độ cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian sẽ rút ngắn, mức độ rút ngắn rất lớn. Cho nên đây là một pháp môn không thể nghĩ bàn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Người mà không cầu sanh Tịnh Độ, nói thật ra, họ không có phước báo, thiện căn phước đức không đầy đủ, cho nên họ không có ý nguyện này. Điều này chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Tại sao trong kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù, Phổ Hiền khuyên 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ cầu sanh Tịnh Độ, thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc? Điều này nhất định chúng ta phải biết. Pháp môn này khó tin, dễ tu. Nhưng “dễ tu” là khi so với những pháp môn khác, chứ chúng ta cũng không thể xem là quá dễ dàng.

Vãng sanh Tây Phương cần phải đầy đủ ba điều kiện, điều này thì mọi người đều biết. Tam tư lương của Tịnh Độ là ba điều kiện **Tin – Nguyện – Hạnh**.

“Tin”, đại sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” nói rất hay, tin mình, tin người, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Tại sao tin tâm của chúng ta không đầy đủ vậy? Bởi vì cửa mê chúng ta chưa phá. Chúng ta đang mê, chưa có giác ngộ, khó là ở chỗ này. Phải làm thế nào mới có thể phá cửa mê? Nhất định phải khai trí tuệ. Trí tuệ của chúng ta tại sao không thể khai vậy? Ở trong đây có chướng ngại, chính là “nghiệp chướng”. Mười sáu chữ tôi thường hay nói, đó là nghiệp chướng: ***“Tự tư tự lợi, tham sân si mạn”***, đây là cái ở bên trong, là nội bộ; bên ngoài là ***“Ngũ dục lục trần, danh vọng lợi dưỡng”***. Cho nên chúng ta phải tự hỏi mình, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với những thứ này hay không? Nếu như tương ưng với những thứ này thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh, vì nó chướng ngại bạn; chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn tu hành, chướng ngại bạn chứng quả. Nhất thiết phải đem mười sáu chữ này đào thải sạch sẽ. Chướng ngại của chúng ta đã trừ hết thì trí tuệ liền hiện tiền.

Mở quyển kinh Đại Thừa ra, nghĩa lý vi diệu ở trong đây, bạn mới có thể thấy ra được. Cũng cùng là quyển kinh điển này, cũng cùng là những văn tự này, tại sao khi mở ra thì người khác có thể nhìn thấy vô vàn ý nghĩa, còn

chúng ta không nhìn thấy? Không nhìn thấy là do nghiệp chướng che kín rồi. Nghiệp chướng mỏng, trí tuệ tăng trưởng một chút là có thể nhìn thấy nhiều một chút. Cho nên chúng ta công phu có tiến bộ hay không, không cần hỏi người khác, tự mình mỗi ngày mở quyển kinh ra đã biết rồi. Ta hôm nay đọc quyển kinh này, có phải là hiểu thêm được một chút ý nghĩa phải không? Đó là bạn đã có tiến bộ rồi. Nếu như mở quyển kinh ra, hôm nay giống như hôm qua, đó là bạn hoàn toàn không có tiến bộ. Tiến bộ là “phiền não nhẹ, trí tuệ tăng”, đây là thật sự tiến bộ, không phải gì khác. Hy vọng đồng tu chúng ta lưu ý.

“Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng Nghiêm”, hai câu nói này giảng thế nào? Tại sao nói kinh Pháp Hoa là kinh thành Phật? Đồng tu học giáo cần phải biết, thời kỳ đầu Thế Tôn vì mọi người giảng kinh thuyết pháp, thật sự chính bản thân Ngài có nói Nhất-xiển-đề không thể thành Phật. Nhất-xiển-đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là người không có thiện căn, người đã đoạn thiện căn, loại người này không thể thành Phật. Ở kinh Pháp Hoa khai quyền hiển thực, Phật đã nói lời chân thật, Nhất-xiển-đề cũng có Phật tánh, đã có Phật tánh thì đều có thể làm Phật. Cho nên nói, “Thành Phật Pháp Hoa”. Ở trong giáo nghĩa “Pháp Hoa”, tất cả chúng sanh không có người nào là không thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn không như nhau. Khi nào thành Phật vậy? Khi nào quay đầu, “quay đầu là bờ”. Hôm nay bạn quay đầu, thì hôm nay bạn liền làm Phật. Ngày mai quay đầu thì ngày mai làm Phật. Đến khi nào làm Phật? Sự việc này không cần hỏi người khác, phải hỏi chính mình. Quay đầu từ đâu vậy? Tôi vừa mới nói, quay đầu từ **“tự tư tự lợi”**, quay đầu từ **“tham sân si mạn”**, quay đầu từ **“ngũ dục lục trần”**, quay đầu từ **“danh vọng lợi dưỡng”**. Quay đầu chính là bờ, bạn mới có thể thâm nhập cảnh giới Phật. Sau đó bạn liễu giải pháp môn Đại Thừa, Tịnh tông thù thắng hàng đầu, một lòng một dạ niệm Phật, đời này thành công rồi.

## **Đoạn thứ hai: Thái độ tu hành.**

**“Át, Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí bất năng giải”**. Lời này Thế Tôn đã nói trong kinh Hoa Nghiêm, đã nói trong Đại Trí Độ Luận.

**“Thị dĩ cổ nhân, vạn lý tòng sư, bất đạ lao khổ, lương dĩ bất ngộ chân tượng, phát ngộ mạc do”**.

“Chân tượng” là chân thiện tri thức. Nhất định phải có chân thiện tri thức chỉ dạy, chúng ta mới có cơ hội giác ngộ.

**“Nhiên minh sư, lương hữu nan ngộ, tất kiệt thành, sám trừ nghiệp chướng, đặng tận tam cầu”**.

“Tam cầu” chính là “Tam hữu”: Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. “Tam cầu” chính là ba loại nghiệp chướng tập khí phiền não.

**“Chuyên tâm chân tịnh, đắc vi pháp khí, nhi hậu dĩ chân tâm cảm cầu, tất tất hữu ứng chi giả yên”**.

Cảm ứng đạo giao, tâm chân thành có thể cảm. Tâm của chúng ta là tâm hư ngụy, là tự tư tự lợi, tham sân si mạn. Chúng ta theo đuổi những danh vọng lợi dưỡng này, loại tâm này là tâm luân hồi, không thể cảm ứng với Phật Bồ Tát. Đạo lý này nhất định phải biết.

Tâm như thế nào mới có thể cảm ứng với Phật Bồ Tát vậy? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, niệm niệm cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát.

**“Cổ học nhân ưng đương phát tâm chí thành, cung kính, khẩn thiết, tuyệt lợi dưỡng”**.

**“Tuyệt lợi dưỡng”**.

Danh vọng lợi dưỡng phải đoạn tuyệt. Bạn có loại tâm này, còn tham danh vọng lợi dưỡng, cho dù gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni, bạn cũng không thể thành đạo được, vì nghiệp chướng quá nặng rồi. Cho nên phải biết, danh vọng lợi dưỡng hại chết người ta.

Các tín đồ nhìn thấy pháp sư đều phát tâm cúng dường, cầu phước. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta có thể làm ruộng phước cho họ hay không? Nếu như không thể làm ruộng phước cho họ, bản thân chúng ta không phải là ruộng phước, đó chính là lời cổ nhân nói:

**“Một hạt gạo của thí chủ**

**Lớn như núi Tu-di**

**Đời nay không liểu đạo,**

## ***Mang lòng đời sùng trả”.***

Ngày nay bạn tiếp nhận người ta cúng dường nhiều ít, tương lai bạn thấy đều phải trả lại, tiêu hóa không được, phải trả lại.

Bạn thật sự thành tựu đạo nghiệp rồi thì bạn là ruộng phước, họ cúng dường là gieo phước. Tín đồ cúng dường, chúng ta có thể hưởng thụ hay không? Dứt khoát không được hưởng thụ. Tại sao vậy? Hưởng thụ sẽ đọa lạc, phiền não của bạn sẽ khởi lên ngay, tham sân si mạn sẽ khởi lên ngay. Tín đồ cúng dường một li một tí cũng không được phép hưởng thụ. Chúng ta tiếp nhận rồi, xử lý như thế nào vậy? Cúng chúng. Phải biết đạo lý này. Thật sự thay họ tu phước, họ bảo chúng ta giúp họ tu phước. Số tiền này cần phải nên làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, giúp họ tu phước.

Tổ sư đại đức đã biểu hiện cho chúng ta thấy. Thời cận đại, lão hòa thượng Hư Vân tiếp nhận sự cúng dường của tứ chúng đệ tử, Ngài không có hưởng thụ. Quần áo Ngài mặc, mỗi một tấm hình đều thấy vá chùm, vá đụp rất nhiều mảnh; Ngài không có may áo quần mới. Ngài dứt khoát không có nói là đến đâu để ăn một bữa cơm ngon. Tiền đi về đâu vậy? Ngài đem xây chùa, sửa chùa, cả đời làm rất nhiều. Sau khi ngôi chùa này sửa xong hoặc xây xong, không phải bản thân Ngài đến ở, Ngài xem người nào tu hành chân chánh, có đức hạnh, thì mời họ đến trụ trì, nhường cho họ, bản thân mình ra đi, một ly một tí cũng không mang theo. “Xây chùa, an tăng”, cúng dường người xuất gia. Đây là điển hình của chúng ta, vì thường trụ, vì mọi người.

Người thứ hai càng tuyệt vời hơn, đó là Ấn Quang đại sư. Đời sống và hành nghi cả đời của Ấn Quang đại sư giống như lão hòa thượng Hư Vân. Cúng dường của Ngài nhiều, không kém với lão hòa thượng Hư Vân. Toàn bộ tiền cúng dường Ngài đem đi in kinh. Ngài ở chùa Báo Quốc Tô Châu thành lập một ngôi Hoàng Hóa Xã, thập phương cúng dường đều đem làm ngân quỹ để Hoàng Hóa Xã in kinh, hoằng pháp. Các bạn thử xem, Ngài có một cuốn sổ tay nhỏ là “Thượng Hải Hộ Quốc Tứ Tai Pháp Hội Pháp Ngữ”. Vào thời đó phương Bắc có tai nạn, Ngài đặc biệt trích ra từ trong ngân khoản in kinh 3.000 tiền đại dương để cứu giúp dân bị nạn. Điều này chúng ta nhìn thấy rồi. Cho nên tôi cả đời học Phật, tôi đi theo con đường của Ấn Quang đại sư, thập phương cúng dường toàn bộ đem đi in kinh, bố thí; hiện nay thì làm băng ghi hình, băng ghi âm, VCD. Đời sống của bản thân chúng tôi vô cùng tiết kiệm, giản dị, càng đơn giản càng tốt.

Ngày nay thường trụ của chúng ta, nói lời thành thật, ở trong đời sống vô cùng hưng thịnh. Tôi không ăn cơm ở đây, bình thường bản thân ăn cơm với hai món thức ăn. Tổng thống tiền nhiệm của Singapore, tiên sinh Hoàng Kim Huy khi viếng thăm Cư Sĩ Lâm, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau. Ông nhìn thấy chúng ta dọn lên mười mấy món thức ăn thì vô cùng kinh ngạc, ông nói: “*Tôi mỗi ngày ăn cơm mới có năm món, quý vị có đến mười mấy món*”. Điều này không một chút giả dối. Tiên sinh Hoàng Lão năm nay hơn 80 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, rất giỏi nói chuyện. Cho nên chúng ta nhất định phải biết tiết kiệm.

Tôi rất thích ở trên núi Cổ Tấn. Tôi ở trên núi Cổ Tấn mấy ngày, có một số bạn học cùng ăn chung với tôi. Mỗi ngày tôi ăn cơm với một đĩa rau sống. Rau của họ là tự trồng, không có phân hóa học, không có nông dược. Mỗi bữa ăn một đĩa rau sống lớn, không cần gia vị gì cả. Đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh. Cô nhân nói: “***Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất***”, một chút cũng không sai. Cho nên danh vọng lợi dưỡng phải lìa, không lìa những thứ này thì vô phương, Phật Bồ Tát cũng không có cách gì giúp bạn được.

## ***“Giới đãi mạn”.***

“Đãi” là giải đãi, lười biếng. “Mạn” là ngạo mạn. Một người giải đãi, ngạo mạn không thể có thành tựu. Trong kinh sách, Nho gia cũng nói: “***Mãn chiêu tổn, khiêm thọ ích***”, phải học khiêm tốn, phải cần mẫn. Bạn thấy, Khổng Lão Phu Tử, “Phu tử nhập thái miếu, mỗi sự vấn”. “Mỗi sự vấn” là gì vậy? Ở đâu cũng hướng về người thành giáo, thành tựu học vấn của Ngài. Chúng ta đang là sơ học, nếu như có ngạo mạn sẽ chướng ngại sự tiến bộ của chính chúng ta.

## ***“Trừ thành kiến”.***

“Thành kiến” là gì? Vào trước là chủ. Trong dạy học, thiện tri thức vô cùng coi trọng điểm này. Khi tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi đã từng nói với các bạn, thầy bảo tôi chủ nhật hằng tuần đến nhà thầy, thầy sẽ dạy cho tôi hai giờ, tại nhà thầy. Nguyên nhân gì vậy? Tôi không có thành kiến. Tôi vô cùng yêu thích triết học, nhưng chưa từng học bao giờ, thật là giống một tờ giấy trắng vậy. Nếu như bạn đã từng học rồi, bạn đã đọc rất nhiều sách triết học, từng nghe rất nhiều người giảng giải, họ không dạy bạn rồi. Cùng lắm là nói, đến khi nào tôi lên dạy ở trường, anh hãy đến dự thính. Tại sao vậy? Bởi vì bạn có thành kiến. Muốn đem thành kiến này của bạn trừ bỏ thì không phải là việc dễ dàng. Trong tình hình này, chỉ có không dạy mà thôi. Cô nhân nói, học

trò câu thầy không dễ dàng, “khả ngộ, bất khả cầu”; thầy muốn tìm một học trò truyền pháp thì càng khó hơn, vô cùng không dễ dàng.

Khi tôi gần gũi lão sư Lý Bình Nam, tôi chẳng qua mới có hai vị thầy; triết học là học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật học là học với đại sư Chương Gia, tông cộng mới học bốn năm. Đây là gì vậy? Thời gian rất ngắn, hoàn toàn không dài. Thầy Lý còn yêu cầu tôi vứt bỏ hoàn toàn, thầy nói: “*Những điều mà anh học trước đây, tôi không thừa nhận. Nếu anh muốn học với tôi, thì phải học lại từ đầu*”. Những gì mà bạn học trước đây đều không muốn nhắc đến. Người như thế này mới nhận làm học trò. Nếu như nghe Lý lão sư nói, cái này trước đây tiên sinh Phương giảng thế nào, đại sư Chương Gia giảng thế nào v.v... thầy đâu có nhiều thời gian như thế để biện luận với bạn? Thầy không dạy bạn rồi. Đây gọi là “Sư thừa”, đây gọi là “Học nhất gia chi ngôn”, thầy nhất định chịu trách nhiệm chỉ dạy bạn. Nếu như bạn có thành kiến thì thầy tuyệt đối không chịu trách nhiệm, tuyệt đối không dạy bạn, bạn theo học dự thính là được rồi. Giảng kinh thuyết pháp, “người đến không đuổi đi, kẻ đi không giữ lại”, bạn có thể đến nghe giảng, nhưng tuyệt đối sẽ không dạy bạn. Thành kiến hại người! Cho nên học càng nhiều thứ thì đầu óc càng phức tạp, trí tuệ càng khó mở. Tại sao vậy? Vì bạn không thể đạt được tâm thanh tịnh. Quý vị phải biết, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm phiền não khởi tác dụng chính là tội nghiệp. Trong kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi, tạo tội nghiệp*”. Cho nên ba điều kiện này vô cùng quan trọng. Tâm địa phải chân thành, khân thiết, phải đoạn lợi dưỡng, phải ngăn trừ giải đãi, ngạo mạn, thành kiến.

***“Nur thị kính Phật tôn pháp, sự sư thân hữu, phương hoạch cảm thông, tu tri thành kính, vi Phật môn chi bí thược, thử Ấn tổ lữ dĩ cáo giới học nhân giả dã”.***

Trong “Văn Sao”, Ấn Quang đại sư nhiều lần chỉ dạy người khác làm thế nào vào cửa Phật. Đó là thành kính. Chỉ thành cung kính thì bạn mới có thể đạt được Phật pháp.

***“Dư học Phật, thập hữu ngũ tải, thử thâm thể hội, thành ngôn bí yếu, tư vi nghiên kinh tu đạo, chi tất cụ thái độ dã”.***

Tôi rất nhân mạnh về điểm này, đạo nghiệp của chúng ta có thể thành tựu hay không, kinh chúng ta có thể học tốt, có thể giảng hay hay không, chín phần mười là quyết định ở thái độ, còn phương pháp chẳng qua chỉ là một phần mười mà thôi. Có thái độ tốt, không biết phương pháp giảng cái nào cũng có đạo lý, cũng đều không có sai lầm. Tại sao tôi viết phương pháp này vậy? Năm ấy, bài văn này là do pháp sư Thiên Ất khai thỉnh. Bà hỏi tôi phương pháp giảng kinh, cho nên vừa mở đầu, trước tiên tôi nói với bà, thái độ quan trọng hơn so với phương pháp.

Lý lão sư mở lớp ở Đài Trung, thời gian thầy mở lớp chỉ có hai năm, một tuần lên lớp một lần. Học trò đều là người tại gia, đều có công việc riêng của mỗi người. Mỗi một tuần dùng thời gian một ngày đến cầu học, cho nên hai năm, tông cộng thời gian không quá 100 ngày. Số học trò mà thầy dạy, vào thời đó bạn học chúng tôi có hơn hai mươi người. Người thật sự được xem là có thành tựu chỉ có ba người, hai vị khác là cư sĩ tại gia, tuổi tác cũng tương đương với tuổi của tôi. Nguyên nhân gì vậy? **Mấu chốt chính là tuyệt lợi dưỡng, ngăn đãi mạn, trừ thành kiến.** Nếu bạn có những thứ này, bạn theo thầy học như thế nào cũng rất khó có thành tựu, đều bị thời gian đào thải mất. Cho nên nếu quý vị thật sự muốn thành tựu, nhất thiết phải có thái độ tu học tốt, nhà Phật gọi đó là “pháp khí”.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta học đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

## **PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 61)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời gian: Năm 2001**

**Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**

